HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/NQ-HĐND	*Bắc Kạn, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi hệ số điều chỉnh giá đất một số vị trí, khu đất tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 129/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi hệ số điều chỉnh giá đất một số vị trí, khu đất tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các nội dung khác không sửa đổi tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Phương Thị Thanh

Phụ lục

SỬA ĐỔI HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT MỘT SỐ VỊ TRÍ, KHU ĐẤT TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 96/NQ-HĐND NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí, khu đất tại Bảng giá đất định kỳ 5 năm *(2020 – 2024)*	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	
		Theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hệ số điều chỉnh giá đất sau sửa đổi
A	**THÀNH PHỐ BẮC KẠN**		
I	**VI. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**		
	Phường Đức Xuân		
	VI. Các trục đường phụ		
1	3.1. Từ điểm cách lộ giới đường Kon Tum 20m đến ngã ba đường rẽ Đồi Xoan	1,8	2,21
2	3.2. Từ ngã ba đường rẽ Đồi Xoan đến đường rẽ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ngọc Huy	1,8	2,33
3	*23.* Đường từ Tổ 11B, Phường Đức Xuân đi Tổ 11, Phường Phùng Chí Kiên *(đoạn nối từ đường Bản Áng đến hết địa phận Phường Đức Xuân)*	1,5	1,70
	Phường Phùng Chí Kiên		
	X. Các trục đường phụ		
4	16. Đường từ Tổ 11B, Phường Đức Xuân đi Tổ 11, Phường Phùng Chí Kiên *(đoạn từ cách lộ giới đường Thái Nguyên 20m đến hết địa phận Phường Phùng Chí Kiên)*	1,5	1,70
	Phường Sông Cầu		
	VIII. Các trục đường phụ		
5	22.Tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể *(cách lộ giới đường Nông Quốc Chấn là 20m đến hết địa phận phường Sông Cầu)*	1	1,60

STT	Vị trí, khu đất tại Bảng giá đất định kỳ 5 năm *(2020 – 2024)*	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	
		Theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hệ số điều chỉnh giá đất sau sửa đổi
II	**IX. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**		
	Xã Dương Quang		
	17. Tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể		
	17.1. Từ giáp đất phường Sông Cầu đến Cầu Quan Nưa	1	
1	*17.1.1. Từ giáp đất phường Sông Cầu đến hết đất nhà ông Trịnh Đình Đế*	1	1,51
2	*17.1.2. Từ hết đất nhà ông Trịnh Đình Đế đến Cầu Quan Nưa*	1	1,30
3	17.2. Từ Cầu Quan Nưa đến hết địa phận xã Dương Quang	1	1,35
B	**HUYỆN CHỢ MỚI**		
I	**VI. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**		
	II. Đường phố loại II		
1	11. Từ lộ giới QL3 là 20m *(Từ nhà ông Vũ Minh Phú)* đến đường đầu cầu Yên Đĩnh	3,5	5,53
	III. Các vị trí khác		
2	3. Đường vào trạm y tế thị trấn *(trạm y tế cũ)*	1,7	6,67
3	10. Đường liên xã thị trấn Đồng Tâm đi Quảng Chu	1,5	5,04
	11. Các vị trí khác chưa nêu ở trên		
4	- Áp dụng cho đoạn đường liên thôn Tổng Cổ - Nặm Bó *(nay là Tổ 4, thị trấn Đồng Tâm)*	1,5	3,04
5	- Áp dụng cho đoạn đường nội thôn Nặm Bó *(nay là Tổ 4, thị trấn Đồng Tâm)* và đường trục thôn Nà Hin *(nay là Tổ 3, thị trấn Đồng Tâm)*	1,5	2,04
II	**IX. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**		
	1. Trục đường QL3 *(xã Thanh Thịnh, Nông Hạ, Cao Kỳ, Hòa Mục)*		
	1.1. Xã Thanh Thịnh		
1	Từ đất nhà bà Đinh Thị Rư đến hết đất nhà ông Hà Bảo Tám	1,4	4,63

STT	Vị trí, khu đất tại Bảng giá đất định kỳ 5 năm *(2020 – 2024)*	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	
		Theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	**Hệ số điều chỉnh giá đất sau sửa đổi**
2	Khu tái định cư và dịch vụ công cộng Khu công nghiệp Thanh Bình *(đất ở các dãy còn lại)*	1,4	4,19
C	**HUYỆN CHỢ ĐỒN**		
	VI. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ		
1	8. Tiếp đất bà Đàm Thị Sơn đến hết đất thị trấn	1,5	2,32
D	**HUYỆN NA RÌ**		
I	**VI. ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**		
	I. Trục đường từ xã Cường Lợi đi xã Sơn Thành		
1	1. Từ đất nhà ông Triệu Văn Hoan đến đầu cầu Hát Deng phía Bắc *(tuyến chính)*	1,5	3,13
II	**IX. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**		
	B. Các trung tâm cụm xã		
	III. Trung tâm xã Xuân Dương		
1	1. Từ cầu Cốc Càng đến hết nhà cửa hàng vật tư	1	1,52
	C. Các trục đường liên xã		
	2. Các đường liên xã đi qua trung tâm các xã		
	2.6. Xã Kim Hỷ		
2	Từ giáp đất Lương Thượng đến hết đất Kim Hỷ *(QL279)*	1	1,40
	2.7. Xã Côn Minh		
3	Từ cầu Khuổi Mẳng đến đến cống bi *(ao ông Đạo)*	1	3,56
	D. Các vị trí chưa nêu ở trên		
4	Đất Trạm Kiểm lâm Thẳm Mu	1	1,42